

VẤN ĐỀ HÌNH VỊ
TRONG TIẾNG LÀO HIỆN ĐẠI

TRỊNH ĐỨC HIỂN

Khoa tiếng Việt - ĐHTH Hà Nội

1. Đối với các ngôn ngữ đơn lập như tiếng Lào, tiếng Thái Lan, tiếng Việt... thì đơn vị hiển nhiên nhất, dễ nhận thấy nhất là âm tiết. Trong tiếng Lào, đại đa số những từ lược người bản ngữ coi là "thuần Lào" đều là từ đơn âm tiết. Nói cách khác, đó là những từ đơn chỉ có một hình vị độc lập. Chẳng hạn: mun "góc", tēm "đầy", 'lem "nhọn", t'at "chất", 'hIn "đá", pun "vôi", luyt "máu", 'Xũn¹ "đục", tɔ¹ "nối", v.v...

1.1. Trong quá trình hình thành và phát triển, tiếng Lào chịu nhiều ảnh hưởng của tiếng Pali - Sanscrit. Chính vì vậy khi vào tiếng Lào, những từ Pali - Sanscrit (với nhiều từ gồm nhiều âm tiết) đã làm xuất hiện trong vốn từ tiếng Lào số lượng những từ đa âm tiết khá lớn. Những từ vay mượn này được được "Lào hóa", trở thành một bộ phận quan trọng trong vốn từ cơ bản tiếng Lào. Điều đó có nghĩa là hình vị trong tiếng Lào hiện tại không chỉ gồm một âm tiết (trong các từ đơn đơn âm tiết) mà còn gồm những hình vị đa âm tiết (trong các từ đa âm tiết). Trong vốn từ của tiếng Lào hiện đại có rất nhiều từ gồm 1, 5 âm tiết nhưng chỉ do một hình vị tạo nên, bởi vì không thể tách những âm tiết này thành nhiều hình vị khác nhau. Chẳng hạn: 'sa t'a lã nã lãt "Cộng hòa", pã sa tĩ pã tãi "dân chủ",

1.2. Vấn đề đặt ra tiếp theo là trong tiếng Lào hiện đại có hình vị nhỏ hơn âm tiết không ?

Trong một bài viết tìm hiểu về một số đặc trưng của vốn từ tiếng Lào, Quế Lai đã đề cập đến vấn đề hình vị trong tiếng Lào. Tác giả viết: "Những âm tiết kiểu như |dũk'| và |dĩk'| trong |dũk' dĩk'| "nhúc nhích"; |pã?|, |sa| và |sòn| trong |pãpsason| "nhân dân; |k'ă?| và |moi| trong |k'ă? moi| "kẻ trộm" ... không phải là đơn vị ngữ nghĩa vì bản thân chúng không hề có một nét nghĩa nào. Mỗi âm tiết trên đây chỉ là một yếu tố hình thức của một đơn vị ngữ nghĩa mà thôi [8, 89 - 90]. Chúng tôi đồng tình với nhận định này của tác giả. Nhưng khi tác giả cho rằng những bộ phận của âm tiết như các âm vị [ʔ], [m], [l], [h], [c] trong loạt từ [ʔăt] "đóng", [măt] "buộc, trói, bó", [hăt] "thắt", [căt] "xếp" ... là những đơn vị ngữ nghĩa (hình vị) vì bản thân chúng có mang một nét nghĩa nào đó và một tác dụng ngữ nghĩa nào đó; rồi đi đến nhận xét: "Như vậy đối với tiếng Lào (và ngay cả tiếng Thái Lan và tiếng Việt) hình vị không những có thể có một âm tiết hoặc trên một âm tiết mà còn có thể nhỏ hơn cả âm tiết" [8, 90] thì nhận xét này cần phải trao đổi thêm.

Như đã biết, vấn đề hình vị là đơn vị có thể có cấu tạo nhỏ hơn âm tiết được L.Thompson và các tác giả khác đưa ra khi nghiên cứu về tiếng Việt. (Ở đây chúng tôi không có điều kiện nhắc lại). Trong tiếng Lào, Quế Lai đã dẫn ra một số từ như [tăt']

“cắt”, |kăt| “cắn dứt”, |k’ăt| “tẩy đi”, |păt| “phủi” và cho rằng mỗi từ có hai hình vị, trong đó hình vị |ăt| là thành tố chính có nghĩa chỉ “hành động làm rời các vật ra” và các hình vị |t, k, k’, p| là các thành tố phụ có nghĩa chung là “phương thức của hành động”. Sau đó tác giả dẫn ra một số từ khác có phần vần giống nhau như |- ốp’|, |- it’|, |- ik| và có phụ âm đầu (mà theo Quế Lai là các hình vị) như |t, k, k’, p| để chứng minh cho ý kiến của mình [8, 91].

Theo chúng tôi, trong các ngôn ngữ đơn lập tiếng Lào, tiếng Thái Lan, tiếng Việt thì việc chia tách các từ đơn âm tiết ra thành hai hình vị là không phù hợp và ít sức thuyết phục. Trong các ngôn ngữ này, hiện tượng một số từ nào đó có phần vần giống nhau và có một vài nét nghĩa chung nào đó chỉ là những trường hợp ngẫu nhiên, không thể đại diện, khái quát cho tất cả mọi trường hợp. Về sự giống nhau ở phụ âm đầu cũng vậy. Bởi vì, nếu căn cứ vào sự giống nhau của phụ âm đầu trong một số từ nhất định để nói rằng những từ này có một nghĩa chung nào đó thì sẽ có bao nhiêu từ trong một ngôn ngữ cũng có phụ âm đầu như vậy mà không có nét nghĩa chung đó? Chính Quế Lai cũng thừa nhận rằng: “Trong số các âm vị của tiếng Lào có những âm vị có khả năng trở thành hình vị. Thế nhưng không phải tất cả âm vị nào cũng vậy” [8, 90]. Chúng tôi cho rằng các “hình vị” |t|, |k|, |k’|, |p| (theo quan điểm của Quế Lai) có nghĩa chung là “phương thức của hành động” thì các phụ âm đầu khác như |m|, |p|, |d| |s| trong các từ: |ma| “đến”, |păi| “đi”, |dum| “uống”, |sup| “hút”... cũng có nghĩa “phương thức của hành động”. Và như vậy thì nghĩa “phương thức của hành động” là của nhiều hành động từ chứ không phải chỉ của những động từ có phụ âm đầu là |t|, |k|, |k’|, |p|.

Trở lại với những từ có phần vần giống nhau: nếu cho rằng hình vị |ăt| (theo Quế Lai) có nghĩa “hành động làm rời các vật ra” thì trong tiếng Lào có thể dẫn ra khá nhiều từ có phần vần là |ăt| nhưng không có nghĩa “hành động làm rời các vật ra”. Chẳng hạn: |dăt| “sửa chữa, uốn nắn”, |băt| “ngắt”, |păt| “hẹn”, |văt| “đo, đo đạc”, |văt| “bị cảm”, v.v... Ngược lại, còn có những động từ cũng có phần vần là |ăt| nhưng lại có nghĩa “hành động liên kết các vật lại”. Thí dụ: |t’ăt| “cài, giắt”, |păt| “nhét, nhồi, nhét”, |xăt| “dút, nhét” |hăt| “thắt, xiết”, |căt| “xếp, sắp” v.v....

Đó là đối với các động từ. Còn trường hợp các danh từ cũng có phần vần là |ăt| thì hẳn không thể nói có nét nghĩa “hành động làm rời các vật ra”. Chẳng hạn: |văt| “chùa, nơi thờ tự”, |săt| “động vật”, |lăt| “nhà nước”, |măt| “quả dấm” v.v....

Tóm lại, việc tìm thấy một vài từ nào đó trong một ngôn ngữ có một bộ phận hình thức ngữ âm tương tự rồi tách chúng ra và quy cho chúng một nét nghĩa chung nào đó... rõ ràng là một cách làm cục bộ, thiếu khách quan, khoa học.

1.3. Một vấn đề khác cần nói thêm là trong các sách báo xuất bản dưới chế độ cũ ở Lào (trước 1975) có một số từ gồm hai phụ âm đi liền nhau. Những từ này còn ảnh hưởng cách viết của tiếng Pali - Sanscrit. Hiện nay những từ như vậy đã được “âm tiết hóa” bằng cách thêm nguyên âm Xɛ|ă| vào phụ âm thứ nhất để trở thành một âm tiết nữa. Thí dụ Să → Săă “chiến thắng, thắng cuộc”, pŋôt → pŋot “lợi, ích, ích lợi” |p^cnanam → p^cănanam “cố gắng” v.v... Tuy nhiên không phải vì thế mà cho rằng những phụ âm đó (khi chưa “âm tiết hóa”) là những hình vị nhỏ hơn âm tiết. Thực tế chúng chỉ là một “bộ phận” của một hình vị gồm nhiều âm tiết, giống như các âm tiết |dūk|, |dūk’|, |pă ?|, |sa|, |son|... đã nói ở trên.

2. Việc xác định ranh giới của hình vị trong tiếng Lào có tác dụng tạo nên sự rõ ràng, nhất quán khi nghiên cứu về cấu tạo từ tiếng Lào. Hiện nay, nhiều đơn vị từ vựng mới được cấu tạo trong tiếng Lào là những từ *đa âm tiết*. Những đơn vị từ vựng mới này đa số là các thuật ngữ thuộc các lĩnh vực chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật... Mỗi thuật ngữ như vậy được cấu tạo nên bởi các hình vị (nói cách khác là các *yếu tố cấu tạo từ*). Những hình vị này có thể gồm một âm tiết hoặc nhiều âm tiết; có thể là yếu tố thuần Lào hoặc yếu tố vay mượn. Tuy nhiên, dù có nguồn gốc như thế nào thì các yếu tố này đều đã được "Lào hóa" theo quy luật của một ngôn ngữ đơn lập không biến hình và đều được coi là một đơn vị hoàn chỉnh (về ngữ âm, ngữ nghĩa). Thí dụ *fǎi* "lửa" + *fa²* "trời" = *fǎi fa²* "điện", *dɔŋ* "sân" + *pôn* "máy bay" = *dɔŋpôn* "sân bay", *lôt* "xe" + *taŋ* "tăng" = *lôt tǎŋ* "xe tăng"; v.v...

3. Tóm lại, những điều phân tích và chứng minh ở trên cho thấy việc đặt vấn đề có hình vị nhỏ hơn âm tiết là không phù hợp với tiếng Lào hiện đại. Theo chúng tôi, cách hiểu sau đây là chính xác hơn với khái niệm hình vị trong tiếng Lào hiện đại: hình vị trong tiếng Lào là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa, có hình thức ngữ âm \geq âm tiết và có chức năng cấu tạo từ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phumi Vông vichit, Ngữ pháp Lào. Săm Nua, 1967 (bằng tiếng Lào).
2. Nguyễn Tài Cẩn, Ngữ pháp tiếng Việt. NXB ĐH và THCN, H., 1975.
3. Đỗ Hữu Châu, Các bình diện của từ và từ tiếng Việt. Nxb KHXH, H., 1986.
4. Nguyễn Thiện Giáp, Trong tiếng Việt hiện đại có tồn tại những hình vị mà đường phân giới đi qua âm tiết hay không. "Tạp chí khoa học", Trường ĐHTH Hà Nội, 1985, số 1.
5. Hoàng Văn Hành, Cơ chế tựa phụ gia trong tiếng Việt "Ngôn ngữ", H., 1990, số 2.
6. Trịnh Đức Hiền, Sự phát triển của từ vựng tiếng Lào từ 1945 đến nay (các khuynh hướng chủ yếu). Luận án PTS Khoa học Ngữ văn, H., 1992.
7. Trịnh Đức Hiền, Phan Xuân Thành, Một số vấn đề về chính tả của tiếng Lào hiện nay. "Nghiên cứu Đông Nam Á" H., 1992, số 4.
8. Quế Lai, Một số đặc trưng của vốn từ tiếng Lào. Trong "Tìm hiểu lịch sử văn hóa nước Lào", T. 2, Nxb KHXH, H., 1981.
9. Hồ Lê, Vấn đề cấu tạo từ của tiếng Việt hiện đại. Nxb KHXH, H., 1976.

PROBLEMS OF THE MORPHEMES IN MODERN LAO LANGUAGE

Trinh Duc Hien

Faculty of Vietnames language, Hanoi University

The article deals with problems of the morphemes in modern Lao language. The author analyses and demonstrates that there cannot exist morphemes whose line of demarcation cuts through the syllable. According to his arguments, morphemes in modern Lao language are smallest units that have meaning, include one or many syllables and take part in forming new words.